

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH LÀO CAI**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/HNGĐ- ST

Ngày 12/5/2017

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hưng.  
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Cao Văn Ngừ.  
- Ông Vàng Văn Thủy.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2017. Tại Tổ dân phố Nậm Sắt 2, thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/QĐXX- ST ngày 24 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thảo Thị D - Sinh năm 1991. (Không nhớ ngày tháng sinh).

ĐKHKT: Thôn Sứ Chũ Chải, xã Nậm Mòn, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Giàng Seo Ch - Sinh năm 1996. (Không nhớ ngày tháng sinh).

ĐKNKT: Thôn Sứ Chũ Chải, xã Nậm Mòn, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Những người làm chứng:

- Ông Thảo Seo Gi. Năm sinh 1965.

ĐKHKT: Thôn Bản Mẹt Thượng, xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Bà Ly Thị M. Năm sinh 1963.

ĐKHKT: Thôn Sứ Chũ Chải, xã Nậm Mòn, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

4. Người phiên dịch.

- Anh Giàng Seo Ph. Năm sinh 1981.

ĐKHKT: TDP Nậm Sắt 2, thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 02/3/2017 và lời khai tiếp theo, qua Hoà giải nguyên đơn chị Thảo Thị D trình bày: Tôi và anh Giàng Seo Ch về chung sống với nhau từ năm 2014 hoàn toàn tự nguyện, được 2 bên gia đình đồng ý tổ chức cưới theo phong tục tập quán của người Mông, đến năm 2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Mòn, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống, vợ chồng chúng tôi không hợp nhau, hay xảy ra tranh cãi. Nguyên nhân là do anh Ch không chịu làm ăn, hay uống rượu, chơi điện tử và đánh chửi tôi vô cớ. Anh Ch mãi chơi mà không chịu khó làm ăn phát triển kinh tế gia đình, khi tôi chữa, đẻ cũng không quan tâm, chăm sóc. Từ ngày cưới nhau vợ chồng tôi không có hạnh phúc, cuộc sống chung cùng gia đình nhà chồng rất căng thẳng. Do cãi, chửi nhau nhiều nên hiện nay vợ chồng tôi đã sống ly thân, tôi về sống cùng bố mẹ đẻ tôi từ tháng 02 năm 2017, anh Ch cũng không đến đón tôi về. Tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà giải quyết cho tôi được ly hôn anh Giàng Seo Ch.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa tôi và anh Giàng Seo Ch có 01 con chung là Giàng Seo D, sinh ngày 23/01/2016. Hiện nay cháu đang ở cùng với anh Ch, tôi đón cháu nhiều lần nhưng anh Ch không cho đón. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu D đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh Giàng Seo Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung là 400.000 đồng/ 1 tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Vì hiện nay cháu D còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ, anh Ch mãi chơi không chăm nom mà chỉ để con cho mẹ chồng chăm nên tôi không yên tâm.

Về tài sản: Vợ chồng tôi không có tài sản chung nên tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Giàng Seo Ch: Tại Biên bản lấy lời khai ngày 09 tháng 3 năm 2017; lời trình bày tiếp theo và qua Hoà giải anh Giàng Seo Ch đều thừa nhận về thời gian và quá trình đăng ký kết hôn với chị Thảo Thị D. Sau ngày cưới vợ chồng tôi về sống cùng bố mẹ đẻ của tôi tại thôn Sừ Chù Chải, xã Nậm Mòn, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, trong thời gian chung sống chúng tôi không hợp nhau, hay xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn, không có tiền trang trải cho cuộc sống gia đình nên tôi muốn đi làm thuê nhưng vợ tôi không cho đi, đôi khi tôi đi làm về mệt thì cô D không chịu quan tâm, không nấu cơm dọn dẹp nhà cửa, không chịu vun vén cho hạnh phúc gia đình, vì thế chúng tôi thường xuyên xảy ra cãi nhau, nhiều lần vợ tôi đánh tôi trước nên tôi đã đánh lại, mỗi lần như vậy vợ tôi lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ của cô ấy và ở lại, nhiều lần tôi phải đi đón về vì thương con còn nhỏ. Lần gần đây nhất cách hơn 1 tháng cô D lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ, tôi không đi đón vì cứ đón về là cô ấy lại bỏ đi. Nay cô D làm đơn đề nghị giải quyết cho chúng tôi ly hôn, bản thân tôi không đồng ý vì tôi vẫn còn tình cảm với vợ và thương con tôi còn quá nhỏ nên tôi muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con và xây dựng kinh tế gia đình.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa tôi và cô Thảo Thị D có 01 con chung là Giàng Seo D, sinh ngày 23/01/2016. Hiện nay cháu đang ở cùng với tôi,

từ khi cô D bỏ đi tôi vẫn chăm sóc và cháu vẫn phát triển bình thường. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu D đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cô D phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các trình tự theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, ra Quyết định mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại buổi hoà giải các đương sự không thoả thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Thảo Thị D được ly hôn anh Giàng Seo Ch; áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử việc nuôi con sau ly hôn theo nguyện vọng của chị D cụ thể: Giao cháu Giàng Seo D cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, anh Giàng Seo Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về hôn nhân: Chị Thảo Thị D và anh Giàng Seo Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Mòn, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, đây là hôn nhân hợp pháp, hoàn toàn tự nguyện được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, sau ngày cưới vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do điều kiện kinh tế khó khăn, quan điểm vợ chồng không thống nhất trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình không tôn trọng nhau, hay xảy ra cãi cọ lẫn nhau, từ những mâu thuẫn nhỏ nhưng chị D và anh Ch không khắc phục được và thường xuyên cãi, chửi lẫn nhau. Sau mỗi lần mâu thuẫn chị D thường bỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình, mặc dù anh Ch đã nhiều lần đi đón về nhưng chỉ được một thời gian ngắn mâu thuẫn phát sinh và chị D lại bỏ nhà ra đi. Mâu thuẫn kéo dài và lặp lại nhiều lần, mặc dù đã được hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không có sự cải thiện. Tháng 02 năm 2017 chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị D để ở và cũng từ đó vợ chồng anh chị sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Thảo Thị D đã làm đơn xin ly hôn anh Giàng Seo Ch.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Mặc dù thời gian chung sống với nhau giữa chị D và anh Ch là chưa nhiều, tuy nhiên trong khoảng thời gian ngắn đó chủ yếu là mâu thuẫn gia đình chứ không có hạnh phúc. Trong hôn nhân cả hai anh chị đã không ý thức được trách nhiệm của người vợ, người chồng để bảo ban nhau cùng làm ăn xây dựng, phát triển kinh tế gia đình và cùng nuôi dạy con cái trưởng thành. Mâu thuẫn xảy ra, cả hai anh chị đã không có biện pháp tháo gỡ và khắc phục, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng

không thành. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh Ch là có, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm và hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn được, do vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Thảo Thị D được ly hôn anh Giàng Seo Ch.

2. Về con chung: Chị Thảo Thị D và anh Giàng Seo Ch có 01 con chung là Giàng Seo D, sinh ngày 23/01/2016. Hiện nay cháu đang sống cùng với anh Giàng Seo Ch tại thôn Sứ Chù Chải, xã Nậm Mòn, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn cả hai anh, chị đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc đề nghị được nuôi dưỡng cháu D đến tuổi trưởng thành của hai anh, chị là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định của pháp luật. Anh Ch không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng vì anh cho rằng có đủ điều kiện về nơi ở và thu nhập; chị D có yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung là 400.000 đồng/ 1 tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Xét về điều kiện và khả năng nuôi con của chị D và anh Ch: Hiện nay cả hai anh, chị đều không có nhà ở mà phải ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, điều kiện làm việc và thu nhập cũng như nhau. Tuy nhiên, đề nghị của chị Thảo Thị D về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn là có căn cứ và cần được chấp nhận, bởi lẽ: Cháu Giàng Seo D, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2016 đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi, do vậy cần giao cháu Giàng Seo D cho chị Thảo Thị D nuôi là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu D và trách nhiệm nuôi dưỡng của cha mẹ đối với con cái chưa thành niên nên cần buộc anh Giàng Seo Ch phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D, tuy nhiên do anh Ch không có công việc và mức thu nhập cụ thể, phụ thuộc vào mùa vụ và đi làm thuê nên cần ấn định mức đóng góp là 300.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu Giàng Seo D trưởng thành đủ 18 tuổi là đúng quy định và phù hợp với Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Thảo Thị D và anh Giàng Seo Ch là người dân tộc thiểu số hiện sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy cần miễn toàn bộ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng định kỳ đối với chị Thảo Thị D và anh Giàng Seo Ch theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Thảo Thị D được ly hôn anh Giàng Seo Ch.

2. Về con chung: Giao cháu Giàng Seo D, sinh ngày 23/01/2016 cho chị Thảo Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Anh Giàng Seo Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung 300.000 đồng (Ba trăm nghìn)/1 tháng cho đến khi cháu Giàng Seo D đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Thảo Thị D được miễn toàn bộ số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; Anh Giàng Seo Ch được miễn toàn bộ số tiền án phí cấp dưỡng định kỳ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- UBND xã Nậm Mòn;
- Lưu HS-THS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Hưng**